

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Công ty cổ phần Pin Hà Nội

Năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100752
- Vốn điều lệ: 72.539.110.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 72.539.110.000 VND
- Địa chỉ: Số 72 đường Phan Trọng Tuệ, xã Đại Thanh, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024- 3861 5365
- Số fax:
- Website: www.habaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: PHN

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

+ Việc thành lập: Được đầu tư xây dựng theo sự giúp đỡ của Trung Quốc năm 1958, chính thức đi vào hoạt động năm 1960 với các tên gọi lần lượt qua các thời kỳ như: Nhà máy pin Văn Điển; Xí nghiệp liên hiệp Pin Hà Nội, Công ty Pin Hà Nội; chuyên cung cấp các sản phẩm pin thông dụng phục vụ quốc phòng và dân sinh với nhãn hiệu “Con Thỏ”.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ 01 tháng 01 năm 2004 theo quyết định số 207/QĐ-BCN ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Tháng 3 năm 2011 phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore (GPBI) thuộc Tập đoàn pin GP, qua đó nâng vốn Điều lệ từ 19.740.000.000 đồng lên 34.545.000.000 đồng.

+ Tháng 3 năm 2011 thành lập công ty con Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội (Công ty cổ phần Pin Hà nội góp 100% vốn) tại N3 khu C khu Công nghiệp Hòa Mạc thị trấn Hòa Mạc huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Mã số doanh nghiệp số: 0700524947 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà nam cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 06221000118 do Ban Quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp ngày 23 tháng 9 năm 2011.



+ Tháng 5 năm 2011 thành lập Chi nhánh Công ty CP Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh Đăng ký kinh doanh số 0100100752-002 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2011 thay đổi lần 4 ngày 26 tháng 8 năm 2022.

+ Tháng 10 năm 2015 tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và từ Vốn chủ sở hữu lên 51.184.430.000 VND

+ Tháng 12 năm 2015 ký hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore thành lập Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Tổng vốn Điều lệ 90 tỷ đồng Công ty cổ phần Pin Hà Nội góp 30% với Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore góp 70%.

+ Tháng 7 năm 2016 giải thể Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội.

+ Tháng 12 năm 2017 tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và từ Vốn chủ sở hữu lên 72.539.110.000 VND.

+ Ngày 7 tháng 1 năm 2019 Sở GDCK Hà Nội ban hành Quyết định số: 20/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Pin Hà Nội với mã CK: PHN.

+ Niêm yết: Ngày 13 tháng 3 năm 2019 Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội (Mã CK: PHN) chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên tại Sàn GDCK Hà Nội theo Thông báo số 194/TB-SGDHN ngày 1 tháng 3 năm 2019.

+ Tháng 10 năm 2019: Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) tăng vốn Điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 275 tỷ 624 triệu đồng. Công ty CP Pin Hà Nội không góp vốn bổ sung do đó giảm tỷ lệ góp tại Công ty TNHH GP (Việt Nam) từ 30% xuống 9,8%.

+ Tháng 12 năm 2019, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện thoái vốn giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước từ 21% xuống còn 2%.

+ Tháng 12 năm 2019 Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore mua lại 19% cổ phần của Tập đoàn Hóa chất Việt nam nâng tỷ lệ sở hữu từ 30% lên 49% (sở hữu nước ngoài).

+ Tháng 1 năm 2024 Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) tăng vốn Điều lệ từ 275 tỷ 624 triệu đồng lên 341.328.317.880 đồng. Công ty CP Pin Hà Nội không góp vốn bổ sung do đó giảm tỷ lệ góp tại Công ty TNHH GP (Việt Nam) từ 9,8% xuống 7,91%

Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2004, đăng ký kinh doanh cấp lại lần 16 ngày 15/10/2025 với mã số Doanh nghiệp: 0100100752.

- Các sự kiện khác

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100752 cấp lần đầu ngày 2 tháng 1 năm 2004; sửa đổi lần thứ 16 ngày 15 tháng 10 năm 2025.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy	2720 (chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: bán buôn Pin các loại, nguyên liệu phục vụ sản xuất pin)	4669
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Xuất nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu, sản phẩm pin các loại và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.	8299
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ gồm có: Cho thuê nhà xưởng, nhà làm việc, kho bãi	6810

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

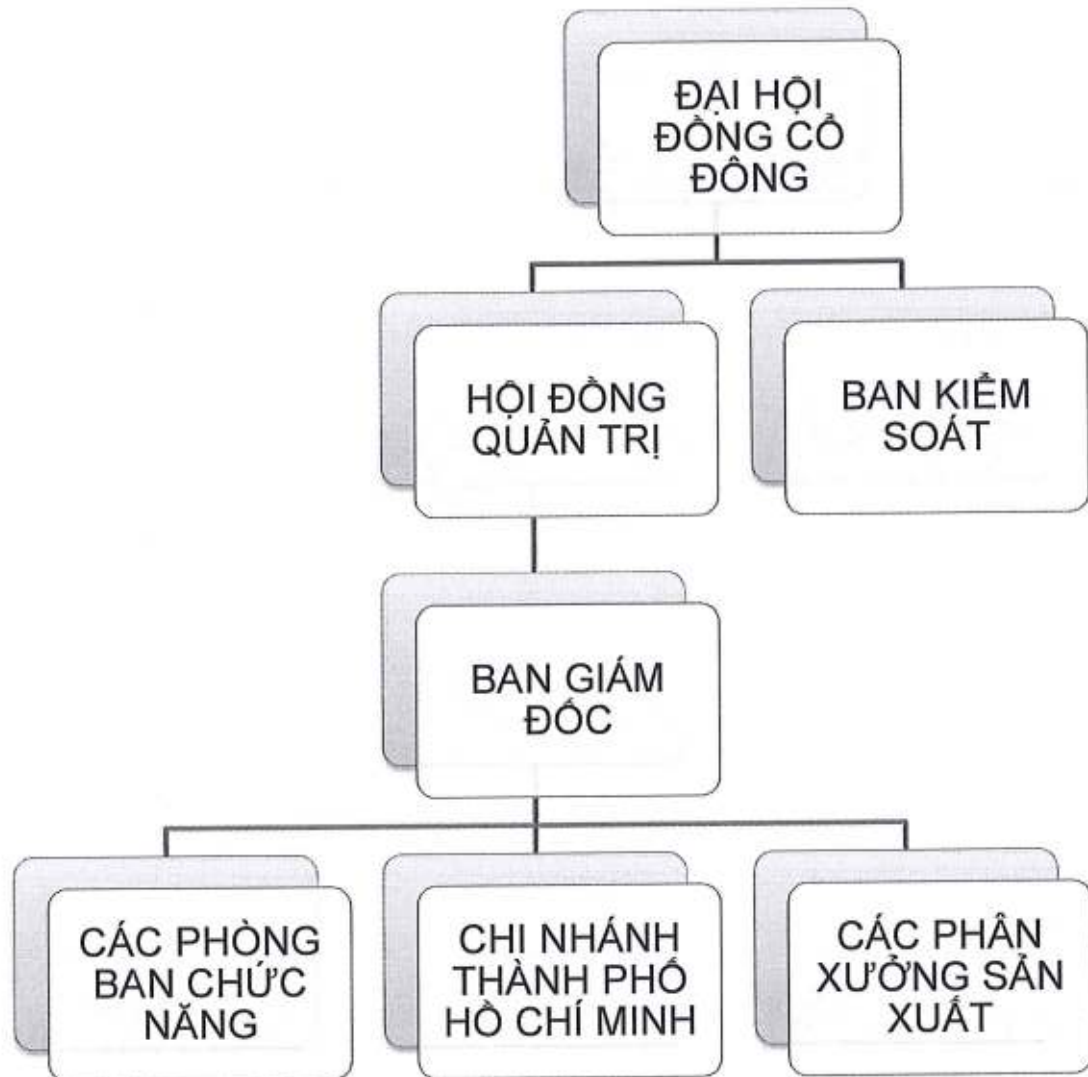
- + Thị trường chính của Công ty là toàn bộ các tỉnh phía Bắc, Miền trung và Tây nguyên;
- + Năm 2011 Công ty đã thành lập Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh nhằm hướng tới việc tiêu thụ các sản phẩm cao cấp và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại các tỉnh phía Nam;
- + Công ty có sản lượng xuất khẩu ổn định sang thị trường Lào, Campuchia và thông qua Cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore đã và đang đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Ấn Độ, Đông Âu, Trung Á, Châu Phi, Nam Mỹ, Hoa Kỳ...
- + Công ty tái ký hợp đồng với GPBI để trở thành nhà phân phối độc quyền các sản phẩm pin nhãn hiệu GP tại thị trường Việt Nam từ tháng 9 năm 2019 sau một thời gian gián đoạn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

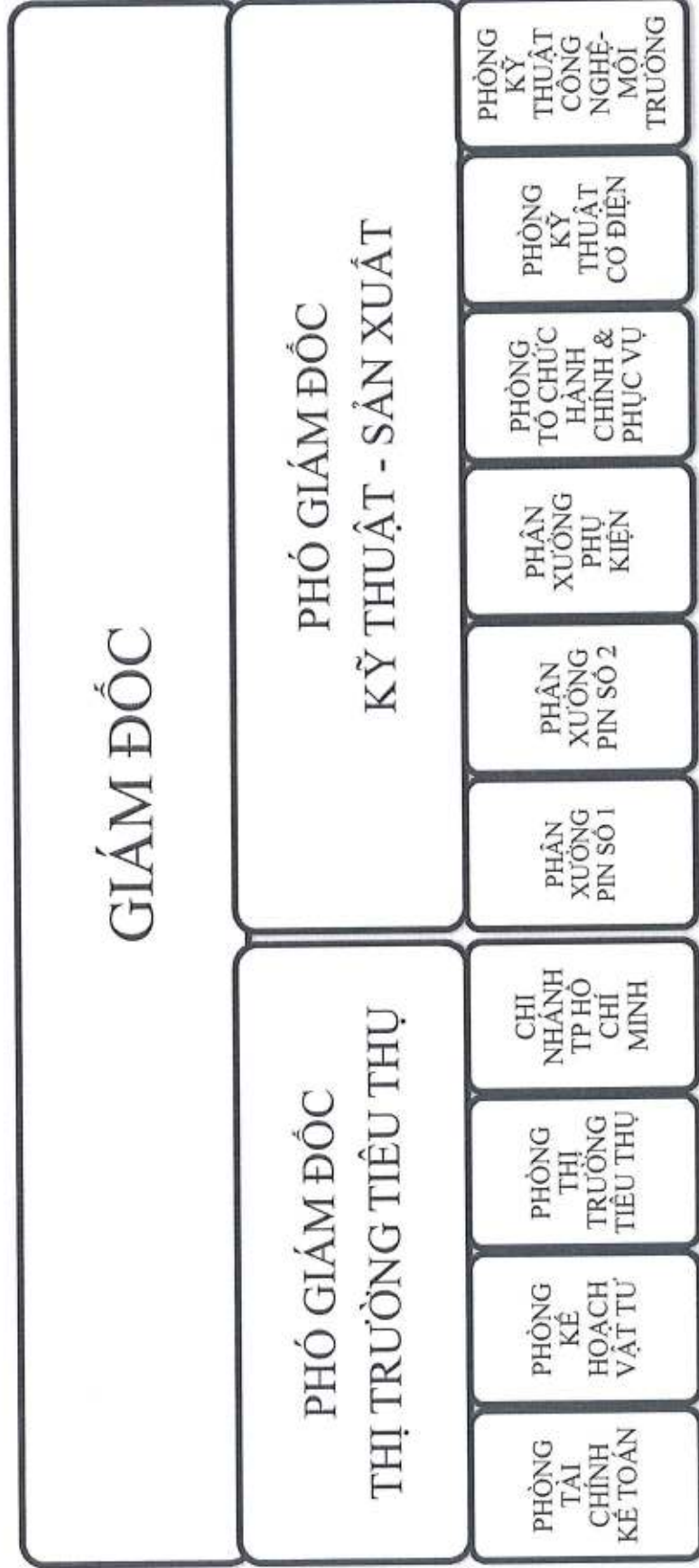
- Mô hình quản trị.

- + Mô hình quản trị.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI



+ Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Mã số thuế 0100100752002

Địa chỉ: Số 369F/2 - An Dương Vương, Phường Bình Phú, TP Hồ Chí Minh

Chức năng nhiệm vụ: có chức năng giới thiệu quảng bá, tổ chức tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam.

Hình thức hạch toán: Chi nhánh có con dấu và tài khoản, hạch toán phụ thuộc và hoạt động theo sự điều hành của Công ty.

+ Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam):

Mã số thuế: 0700761514

Địa chỉ: Đường N3 Khu C Khu Công nghiệp Hòa Mạc Phường Duy Tiên tỉnh Ninh Bình

Vốn điều lệ: 341.328.317.880 đồng

Hình thức sở hữu: Công ty Cổ phần Pin Hà Nội nắm giữ 7,91% vốn. Công ty TNHH Pin Quốc tế Singapore nắm giữ 92,09% vốn.

Quan hệ sở hữu: Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung đầu tư cho sản phẩm pin carbon zinc để nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại trong nước và sản phẩm nhập khẩu cùng loại về chất lượng, hình thức và giá cả.
- Đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường hướng tới phát triển bền vững.
- Đảm bảo hiệu quả và tuyệt đối an toàn vốn cho cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích cổ đông, lợi ích người lao động, lợi ích Nhà nước và trách nhiệm xã hội.
- Từng bước thay đổi phương thức bán hàng để dần dần có được một hệ thống bán hàng riêng của công ty tiếp cận gần hơn đến người tiêu dùng thông qua hệ thống đại lý hiện có của công ty. Tiếp cận và triển khai các phương thức bán hàng mới, hiện đại, tìm biện pháp để kích cầu đến người tiêu dùng phù hợp với đặc thù của sản phẩm, giữ thị phần và tăng thị phần tiêu thụ trong nước, tăng cường xuất khẩu tiêu ngạch.
- Nỗ lực chủ động hoặc thông qua đối tác GPBI tìm kiếm thị trường xuất khẩu chính ngạch. Tiếp tục kiện toàn và hoàn thiện các quy trình trong quản lý, có kế hoạch đầu tư và tuyển dụng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đối với thị trường xuất khẩu.
- Phối hợp hiệu quả với đối tác GPBI triển khai quảng bá và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm pin cao cấp (mà công ty chưa sản xuất) thương hiệu GP tại thị trường Việt Nam.

- Nâng cao năng lực sản xuất, đồng bộ hóa tiêu chuẩn kẽm đồng xu nhằm đáp ứng được yêu cầu cung ứng kẽm đồng xu cho Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) qua đó hạn chế tối đa nguồn kẽm đồng xu nhập khẩu, góp phần đảm bảo tỉ trọng nội địa hóa cho các sản phẩm xuất khẩu của Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) đồng thời nâng cao hiệu quả cho phần vốn góp của Công ty vào Công ty liên doanh cũng như tối ưu hóa chi phí sản xuất khâu nấu cán kẽm của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ: Phần đầu tăng bình quân 7%.

Biện pháp cụ thể:

- Đối với thị trường truyền thống: Bằng các biện pháp cụ thể và với sự hỗ trợ mở rộng thị trường và tăng thị phần từ GP.

Giữ vững và tăng thị trường hiện có ở trong nước, Lào và Campuchia, tăng R6 và R03 bù đắp cho R20 giảm để thị trường này tăng 5%, đến năm 2027 đạt 290 triệu viên pin các loại.

- Pin thương hiệu Kodak, xuất khẩu tại chỗ và khách hàng tiêu dùng công nghiệp: Phát huy kết quả đã đạt được của năm 2021 và 2022 phần đầu mỗi năm tăng 10% góp phần tăng 2-3% tổng sản lượng.

- Thị trường xuất khẩu thông qua GP: Phần đầu bình quân tăng >8%, bằng các biện pháp:

+ Duy trì, giữ vững và tăng sản lượng các thị trường hiện có.

+ Bằng mọi biện pháp đáp ứng yêu cầu nhập khẩu pin cho thị trường rất lớn của Ấn Độ và các thị trường khác.

+ Xuất khẩu pin thương hiệu “Con Thỏ” theo phân khúc tiêu dùng với mức chất lượng hiện tại theo định hướng của GP vào thị trường Đông Nam Á và Châu Phi.

- Sớm hoàn thiện công nghệ sản xuất pin không chì, thực hiện đúng lộ trình đã xây dựng trong việc sản xuất pin không chì nhằm tới mục tiêu sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn “Nhãn xanh Việt Nam” đầu tiên trong cả nước.

- Tăng thị phần với đối tượng tiêu dùng pin thân thiện môi trường khi chính thức có sản phẩm thân thiện môi trường.

- Tập trung nguồn lực cùng với việc hỗ trợ của GP cho việc nghiên cứu thị trường trong nước đối với các sản phẩm cao cấp, kết hợp với thị trường đã có của GP để định hướng đầu tư sản phẩm mới theo xu thế tiêu dùng pin thông qua nhập khẩu GP tiêu thụ trong nước để đánh giá thị trường.

Về hiệu quả: Phần đầu lợi nhuận trước thuế đạt tỷ lệ > 45%/ VDL hiện tại; Trên cơ sở đó đảm bảo:

* Cổ tức > 25%.

* Đảm bảo tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế nhằm tích lũy cho đầu tư phát triển trong tương lai

* Giữ được tỷ lệ lợi nhuận chưa phân phối nhằm bình ổn cổ tức cho những năm lợi nhuận không đảm bảo.

* Trích cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Về địa điểm sản xuất:

Duy trì địa điểm sản xuất hiện tại đến khi có được đối tác hợp tác chuyển đổi có hiệu quả hoặc khi bắt buộc phải di dời theo quy hoạch. Từng bước chủ động tìm kiếm địa điểm, xây dựng phương án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới phù hợp với điều kiện của Công ty.

Về quản trị doanh nghiệp:

Tiếp cận và áp dụng quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo thông lệ quốc tế với sự hỗ trợ từ GP nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu của khách hàng tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phù hợp với giá bán sản phẩm và điều kiện cụ thể của công ty.

Về vốn:

Đảm bảo an toàn về vốn.

Căn cứ mục tiêu sản lượng, căn cứ nhu cầu đầu tư thực tế xem xét tăng vốn điều lệ từ các nguồn vốn thuộc vốn chủ sở hữu của công ty hoặc biện pháp khác.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Chấp hành đúng pháp luật hiện hành trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Từ năm 2018 Công ty đã đầu tư thay đổi công nghệ nấu kềm bằng lò điện cảm ứng thay cho lò nấu dùng dầu DO để giảm thiểu tối đa phát thải khí, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao theo Quy chuẩn Việt Nam.

Trong năm Công ty cũng đã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn châu âu BSCI, đã được tổ chức chứng nhận Intertek của Anh đánh giá chứng nhận đạt yêu cầu.

Về dài hạn Công ty đã triển khai thực hiện rất nhiều biện pháp để bảo vệ môi trường như: Xây dựng, áp dụng và đã được chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, đầu tư các hệ thống xử lý khí, bụi thải đạt quy chuẩn khí thải công nghiệp QCVN19:2024/BTNMT, Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCTĐHN 02:2014/BTNMT. Công ty đã được Bộ NN-MT cấp Giấy phép môi trường.

Song hành với các biện pháp quản lý để Bảo vệ môi trường, trong các năm qua Công ty không ngừng đổi mới công nghệ chuyển đổi sang công nghệ Xanh, không sử dụng Hg, Cd và Pb trong sản xuất pin, pin của Công ty đã đạt tiêu chuẩn Châu Âu theo qui định tại chỉ thị EU 2023/1542 có hiệu lực từ 18/8/2024. Công ty là đơn vị trong nước đầu tiên sản xuất pin công nghệ Xanh đạt các chỉ tiêu nhãn Xanh Việt Nam, theo Quyết định số 2186/QĐ-BTNMT ngày 11/9/2017 về NXVN 15:2017 cho pin với tiêu chí hàm lượng các Kim loại nặng Hg \leq 5ppm, Cd \leq 20 ppm và Pb \leq 100 ppm.

5. Các rủi ro:

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

- Thị trường tiêu thụ nội địa: Luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty SX pin trong nước dẫn tới không ổn định sản lượng, giá bán và doanh thu bán hàng.
- Thị trường xuất khẩu: phụ thuộc vào các đơn hàng từ cổ đông chiến lược. Chịu áp lực cạnh tranh về giá, đòi hỏi về chất lượng và mẫu mã ngày càng đa dạng. Do vậy việc công ty phải đổi mới với việc tăng hoặc giảm các đơn hàng một cách bất thường là điều khó tránh khỏi.
- Thị trường nguyên vật liệu đầu vào: Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm của Công ty nên giá cả nguyên liệu đầu vào có tác động trực tiếp đến hiệu quả SXKD của Công ty. Nguyên liệu kẽm thối (nguyên liệu có tỷ trọng lớn nhất trong giá thành sản phẩm) chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của thị trường kim loại màu thế giới với biên độ tăng giảm bất thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố như chính sách vĩ mô của các nước công nghiệp phát triển, nguồn cung ứng nguyên liệu cho ngành công nghiệp luyện kim... Ngoài ra các chủng loại nguyên liệu khác bao gồm có nguồn gốc nhập khẩu cũng như nội địa cũng chịu những ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách về môi trường, về năng lượng, về thuế quan...

Bên cạnh các rủi ro nêu trên, Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị và an ninh phi truyền thống.

- Những biến động về xung đột khu vực, cạnh tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, cùng với các rủi ro như dịch bệnh, thiên tai, khủng hoảng năng lượng... có thể tác động gián tiếp đến thị trường nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, nhu cầu tiêu thụ và sự ổn định của chuỗi cung ứng. Các yếu tố này có tính chất khó dự báo và có thể làm phát sinh biến động về giá đầu vào, tiến độ giao hàng hoặc sức mua tại một số thị trường.

Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh và duy trì các phương án dự phòng phù hợp nhằm hạn chế ảnh hưởng bất lợi.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17,379,485,746	-	-	17,379,485,746
Phải thu khách hàng, phải thu khác	13,693,403,918	-	-	13,693,403,918
Các khoản cho vay	26,784,800,077	-	-	26,784,800,077
	<u>57,857,689,741</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>57,857,689,741</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19,913,084,405	-	-	19,913,084,405
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15,713,755,199	-	-	15,713,755,199
Các khoản cho vay	44,000,000,000	-	-	44,000,000,000
	<u>79,626,839,604</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>79,626,839,604</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Vay và nợ	14,387,232,043	-	-	14,387,232,043
Phải trả người bán, phải trả khác	33,821,857,536	-	-	33,821,857,536
	48,209,089,579	-	-	48,209,089,579
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	4,994,435,062	-	-	4,994,435,062
Phải trả người bán, phải trả khác	34,253,000,415	-	-	34,253,000,415
Chi phí phải trả	2,926,708,651	-	-	2,926,708,651
	42,174,144,128	-	-	42,174,144,128

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025 (HQQT điều chỉnh 31/10)	Thực tế		Tăng, giảm 2025/2024	Chênh lệch (%)	
			Năm 2024	Năm 2025		So với KH	So với 2024
1/ Sản xuất	1000 v	306.263	358.130	315.582	(42.55)	103%	88%
2/ Tiêu thụ	1000 v	306.263	361.609	298.192	(63.42)	97%	82%
Tổng hợp tiêu thụ							
Nhãn hiệu Con Thỏ thị trường truyền thống	1000 v	265.000	280.326	253.673	(26.65)		90%
Thị trường XK	1000 v	41.263	81.282	44.519	(36.76)		55%
<i>XK nhãn GP</i>			28.652	28.479	(0.17)		99%
<i>XK OEM</i>			48.199	15.042	(33.16)		31%
<i>XK khác</i>			4.431	0.998	(3.43)		23%
3/Tổng doanh thu	Tỷ VND	438.90	456.81	422.04	(34.77)	96%	92%
4/Lợi nhuận	Tỷ VND	47.00	73.19	44.41	(28.78)	94%	61%

Đánh giá:

Năm 2025 là một năm có rất nhiều diễn biến phức tạp, khó lường tác động lớn đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong nền Kinh tế nói chung và Công ty CP Pin Hà Nội nói riêng.

Ngay từ đầu năm, dấu hiệu suy giảm sức mua đối với sản phẩm của Công ty đã xuất hiện, tổng sản lượng tiêu thụ trên thị trường truyền thống trong Q1 đã giảm hơn 17% so với Q1 năm 2024.

Ngoài ra các yếu tố khách quan khác như chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn đặc biệt là Hoa Kỳ với chính sách thuế quan đột biến, thay đổi liên tục từ đầu Q2. Việc điều chỉnh chính sách thuế nhằm từng bước tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, từng bước hạn chế tiến tới xóa bỏ chính sách thuế khoán đối với các hộ kinh doanh cá thể cũng là một yếu tố tác động đến hoạt động thương mại, phân phối hàng hóa trên thị trường. Diễn biến thời tiết cực đoan trở nên khó lường và khắc nghiệt hơn, việc ba cơn bão lớn liên tiếp đổ bộ vào Việt Nam trên diện rộng kèm theo mưa lũ, lụt lội đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế, đời sống xã hội nói chung và sức mua của người tiêu dùng (trong đó có khách hàng tiêu thụ các sản phẩm Pin) nói riêng.

Từ những yếu tố mang tính trọng yếu trên, kết quả SXKD năm 2025 của công ty đã suy giảm đáng kể so với năm 2024 và so với mục tiêu kế hoạch 2025 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

- + Ông Nguyễn Thanh Hùng Chức vụ UV HĐQT - Giám đốc
Năm sinh 1963 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy; Kỹ sư quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu: 117.980 cổ phần
- + Ông Nguyễn Cao Sơn Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh 1966 Trình độ Kỹ sư Điện hóa
Số cổ phần sở hữu: 2.223 cổ phần
- + Ông Võ Khánh Toàn: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh 1973 Trình độ: cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu: 19.600 cổ phần
- + Bà Nguyễn Thị Thùy Dương Chức vụ Kế toán trưởng
Năm sinh 1982 Trình độ: Cử nhân Tài chính Kế toán
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm không có thay đổi nhân sự trong ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Lao động sử dụng bình quân: 262 người.

- Lao động nghỉ chế độ; chấm dứt hợp đồng lao động: 7 người

- Lao động tuyển dụng mới: 4 người

- Tổng chi phí cho người lao động (bao gồm tổng quỹ lương và Cơ cấu): 46,18 tỷ đồng;
Thu nhập bình quân 14,69 trđ/người/tháng giảm 1,87% so với năm 2024.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Stt	Mã tài sản	Tên tài sản	Ngày tăng	Nguyên giá	Diễn giải
	L02	Máy móc, thiết bị		3,211,034,134	
1	TSCD1000	Máy dập dẹt APA60	01/03/2025		Mua mới
2	TSCD1002	Máy dán nhãn nhôm 600c/p	01/04/2025		Mua mới
3	TSCD998	Dây chuyền thành phẩm R6p - 650 cái/ phút	10/01/2025		Mua mới
4	TSCD999	Máy cắt vĩa ống kẽm R20 năng suất 80c/p	01/01/2025		Mua mới
	L03	Phương tiện vận tải		380,038,182	
5	TSCD1004	Xe ô tô Van nhãn hiệu Thaco	01/07/2025		Mua mới
	L04	Thiết bị, dụng cụ quản lý		129,800,000	
6	TSCD1001	máy chủ Dell PowerEdge	01/04/2025		Mua mới
	L05	TSCD hữu hình khác		918,003,601	
7	TSCD1003	Hệ thống xử lý bụi và khí thải	01/07/2025		Mua mới
		Tổng cộng:		4,638,875,917	

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam):

· Mã số thuế: 0700761514

· Địa chỉ: Đường N3, Khu C, Khu công nghiệp Hoà Mạc, Phường Duy Tiên, Tỉnh Ninh Bình

· Vốn điều lệ: 341 tỷ 328 triệu VND

· Hình thức sở hữu: Công ty Cổ phần Pin Hà Nội sở hữu 7,91% vốn. Công ty TNHH Pin Quốc tế GP (GP Batteries International Limited) sở hữu 92,09% vốn.

· Quan hệ sở hữu: Công ty liên kết.

Kết quả sản xuất và kinh doanh năm tài chính 2025-26 (Kết thúc vào 31/3/2026) - Dự kiến:

· Doanh thu: 406,2 tỷ VND (ước tính)

· Tổng giá trị tài sản cố định: 234 tỷ VND; Khấu hao lũy kế: 103,9 tỷ VND

· Lợi nhuận tạo ra: 26,4 tỷ VND (ước tính)

· Lỗ lũy kế: 51,7 tỷ VND (ước tính)

Thuận lợi trong năm 2025:

Sản lượng tăng khoảng 1% so với năm trước.

Lợi nhuận tăng khoảng 33% so với năm trước.

Nhà máy có nhiều cải tiến để giảm phế phẩm.

Triển khai nhiều dự án tiết kiệm chi phí.

Khó khăn trong năm 2024:

Giá thời kềm cao

Bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của thị trường toàn cầu do chiến tranh, nhu cầu yếu do lạm phát.

Kế hoạch cho năm 2026:

Sản lượng: 408 triệu chiếc, tăng 20% so với năm tài chính 2025-26.

Doanh thu: 451 tỷ VND, tăng 11% so với năm tài chính 2025-26.

Lợi nhuận: 25,9 tỷ VND.

Lỗ lũy kế: 25,8 tỷ VND

Nhân sự: Số lượng nhân viên hiện tại: 160 người Việt Nam và 1 người nước ngoài.

Thuận lợi năm 2026:

- Nhà máy tiếp tục triển khai các dự án tiết kiệm chi phí, chủ yếu nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu và tự động hóa.
- Đầu tư thêm dây chuyền để mở rộng công suất; Kế hoạch đầu tư lò nấu kềm
- Giảm chi phí khấu hao nhờ cho thuê nhà xưởng 9V

Khó khăn năm 2026:

- Sản lượng không ổn định do tình hình thị trường không chắc chắn.
- Giá kẽm thời tiếp tục xu hướng tăng.
- Chính sách hoàn thuế VAT của Trung Quốc, đồng nhân dân tệ tăng giá, ảnh hưởng đến giá nhập khẩu nguyên vật liệu.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3.16	2.98	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.50	0.98	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	26.58%	28.14%	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	36.20%	39.17%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,77	3.05	lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,15	1,89	lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,01	8,46	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	38,08	22,27	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	27,96	16,00	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,96	10,51	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 7.253.911 cổ phần

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 7.253.911 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông pháp nhân: 8 tổ chức nắm giữ 3.708.130 cp tương ứng 51,12% tổng số cp

Trong đó: 01 cổ đông lớn

GP BATTERIES INTERNATIONAL LIMITED sở hữu: 3.554.233 Cp tương ứng 49%

Cổ đông thể nhân: 336 người sở hữu 3.545.781 CP tương ứng 48,88%

Trong đó 02 cổ đông lớn:

Ông Phạm Văn Nghĩa sở hữu: 364.350 CP tương ứng 5,02%

Ông Lê Xuân Lương sở hữu: 426.300 CP tương ứng 5,88%

Cổ đông trong nước: 332 cổ đông sở hữu 3.694.898 CP tương ứng 50,94%

Cổ đông nước ngoài: 12 cổ đông sở hữu 3.559.013 CP tương ứng 49,06%

Ghi chú: Số liệu nêu trên căn cứ vào danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức chốt ngày 26 tháng 1 năm 2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28 tháng 1 năm 2026.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Giá trị vật liệu chính dùng cho sản xuất năm 2025: 255,9 tỷ đồng

- Giá trị vật liệu phụ dùng cho sản xuất năm 2025: 23 tỷ đồng

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) năm 2025 là 1778,32 tấn CO₂, trong đó trực tiếp phát thải là 11,02 tấn CO₂ (Công thức tính 2114 tấn CO₂/ 1000 m³ khí GAS) và gián tiếp phát thải là 1767,3 tấn CO₂ (CT tính 0.8 kg CO₂/ Kwh điện sử dụng)

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

STT	TÊN NGUYÊN LIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG CỘNG
1	Kẽm	Tấn	1.607
2	Mangan điôxít điện giải	Tấn	1.040
3	NH ₄ CL	Tấn	130
4	ZnCl ₂	Tấn	268,5
5	Mangan điôxít thiên nhiên	Tấn	300

- Tổng số lượng kẽm được tái chế cho sản xuất Pin trong năm 2025: 11,5 tấn từ tận thu tái sử dụng nguyên liệu.

- Tổng số lượng bột cực dương được tái chế cho sản xuất Pin trong năm 2025: 25 tấn từ tận thu tái sử dụng nguyên liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	TÊN NVL	ĐVT	TỔNG CỘNG
1	Điện	Kwh	2.209.200
2	Gas	Lít (1 kg=1,81 lít)	5.213

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

STT	TÊN NGUỒN NƯỚC	ĐVT	TỔNG CỘNG
1	Nước sạch từ VIWACO	M3	10.125
2	Nước khai thác ngầm dưới đất	M3	13.291

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Lượng nước tái sử dụng khu vực nấu cán kẽm, nước làm mát kẽm được đưa ra thiết bị làm nguội rồi tái sử dụng lại được 50m³/ngày cả năm tái sử dụng được 13.200 m³/ năm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động sử dụng bình quân: 262 người.
- Lao động nghỉ chế độ; chấm dứt hợp đồng lao động: 7 người
- Lao động tuyển dụng mới: 4 người
- Tổng chi phí cho người lao động (bao gồm tổng quỹ lương và Com ca): 46,18 tỷ đồng;
Thu nhập bình quân 14,69 trđ/người/tháng giảm 1,87% so với năm 2024.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã xây dựng và duy trì hệ thống trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế **BSCI**, được tổ chức Intertek đánh giá và chứng nhận hàng năm, góp phần nâng cao nhận thức của người quản lý và người lao động trong việc tuân thủ pháp luật Việt Nam về lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường và các chuẩn mực quốc tế.

Hàng năm, Ban Giám đốc phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để thảo luận, thống nhất và thông qua các nội dung liên quan trực tiếp đến người lao động như quy chế tiền lương, thưởng, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế dân chủ cơ sở, đồng thời xem xét và giải quyết các kiến nghị, đề xuất của người lao động.

Công ty đã triển khai nhiều chính sách phúc lợi vượt quy định của pháp luật như: thưởng vào các dịp lễ, Tết; tổ chức nghỉ mát cho 100% người lao động hàng năm; khen thưởng con em cán bộ công nhân viên có thành tích học tập tốt. Công đoàn cũng tích cực chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao thường niên.

Nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên; đối với các vị trí nặng nhọc, độc hại, thực hiện khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm. Các chế độ bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, Công ty có các chính sách hỗ trợ bổ sung trong mùa hè như cung cấp đồ uống giải nhiệt và hỗ trợ chi phí nhằm giúp người lao động chủ động chăm sóc sức khỏe, chống nóng trong quá trình làm việc.

- Tổng chi phí bồi dưỡng tại chỗ bằng hiện vật và chống nóng cho người lao động năm 2025: 364,7 triệu đồng

- Chi phí cho người lao động đi tham quan nghỉ mát năm 2025: ~440 triệu đồng trong đó từ nguồn kinh phí công đoàn khoảng ~50tr đồng.

- Công ty duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ đúng hạn cho toàn thể CBCNV qua đó bố trí sắp xếp việc làm phù hợp với điều kiện sức khỏe của từng NLĐ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

+ Trong năm công ty đã tổ chức các khóa đào tạo hướng dẫn công việc cho công nhân trực tiếp sản xuất và cán bộ quản lý phân xưởng, nhân viên KCS nhằm củng cố công tác quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội, để thực hiện tốt các hệ thống quản lý mà Công ty đang áp dụng như HTQLCL ISO9001:2015 ; HTQLMT ISO 14001:2015 ; TNXH BSCI.

Đào tạo nhận thức HTQLMT ISO14001:2015 cho 74 CBNV thời gian đào tạo , 08 giờ/người.

Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ HTQLMT ISO14001:2015: 13 người, 16 giờ/ người.

Đào tạo ATVSLĐ cho 146 người, 8 giờ/người

Đào tạo ATHC cho 24 người, 16 giờ/ người

Đào tạo hệ thống quản lý TNXH BSCI cho 146 người, 4 giờ/ người

Đào tạo nhận thức và hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn cho 146 người, 4 giờ/người

Đào tạo 12 hệ thống cốt lõi của HTQLCL của tập đoàn GP cho 20 CBNV, 4 giờ/ người

Đào tạo, huấn luyện PCCC và CNCH cho 25 người, 8 giờ/người

Đào tạo nghiệp vụ, hướng dẫn công việc, nâng bậc.. cho 52 người...

Tổng số lượt người được đào tạo, đào tạo lại trong năm 2025: 387 lượt người

Tổng số giờ đào tạo trung bình trong năm 2025: 2620 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Nội dung đào tạo gồm đào tạo làm việc theo hướng dẫn, đào tạo nội quy lao động, quy chế công ty, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hướng dẫn ghi biểu mẫu, hướng dẫn thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, nhận thức về ISO9001:2015 và đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.

Đào tạo người lao động để thực hiện HTQLMT ISO14001:2015, Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội BSCI.

Đào tạo cho các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật về 12 hệ thống cốt lõi của quản lý chất lượng tập đoàn GP, đào tạo tiêu chuẩn pin của Ấn Độ, đào tạo tiêu chuẩn môi trường của sản phẩm pin theo qui định của Châu Âu.

Ngoài ra Công ty thường xuyên cử cán bộ nhân viên nghiệp vụ tham gia các lớp tập huấn về chế độ chính sách mới. Các lớp bồi dưỡng về kỹ năng bán hàng, marketing, phát triển thị trường cũng được công ty quan tâm tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Công ty tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động hỗ trợ của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở
- Tổng số tiền tham gia các quỹ xã hội, từ thiện, hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lụt trong năm 2025: 205 triệu đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025 (HQQT điều chỉnh 31/10)	Thực tế		Tăng, giảm 2025/2024	Chênh lệch (%)	
			Năm 2024	Năm 2025		So với KH	So với 2024
1/ Sản xuất	1000 v	306.263	358.130	315.582	(42.55)	103%	88%
2/ Tiêu thụ	1000 v	306.263	361.609	298.192	(63.42)	97%	82%
<i>Tổng hợp tiêu thụ</i>							
Nhãn hiệu Con Thỏ thị trường truyền thống	1000 v	265.000	280.326	253.673	(26.65)		90%
Thị trường XK	1000 v	41.263	81.282	44.519	(36.76)		55%
XK nhân GP			28.652	28.479	(0.17)		99%
XK OEM			48.199	15.042	(33.16)		31%
XK khác			4.431	0.998	(3.43)		23%
3/Tổng doanh thu	Tỷ VND	438.90	456.81	422.04	(34.77)	96%	92%
4/ Lợi nhuận	Tỷ VND	47.00	73.19	44.41	(28.78)	94%	61%

Đánh giá:

1.1 Đánh giá kết quả sản xuất:

Công tác tổ chức sản xuất năm 2025 hợp lý, linh hoạt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tại mọi thời điểm, kết quả cụ thể:

- SLSX Pin cả năm đạt: 315,582 triệu viên các loại, giảm 42,548 triệu viên, tương ứng 12% so với năm 2024. Nguyên nhân sản xuất giảm là do tiêu thụ giảm.

- Sản lượng sản xuất kèm đồng xu cho VNGP cả năm đạt: 828,65 tấn tăng 583,19 tấn, tương ứng 238% so với năm 2024 là do nhu cầu của VNGP và việc làm của Người Lao động Công ty.

Lao động sử dụng bình quân trong năm 262 người, giảm 2% so với năm 2024; Việc làm và thu nhập bình quân của Người lao động đạt 14,69 triệu đồng/người/tháng, giảm 1,87% so với năm 2024.

Quyền lợi, chế độ, chính sách đối với Người lao động được đảm bảo theo quy định của Pháp luật và các quy định, quy chế của Công ty.

Điều kiện làm việc cho NLĐ cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

Đối với các kiến nghị, đề xuất của NLĐ đều được Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, phối hợp với Công đoàn và các đơn vị xem xét, giải quyết triệt để.

Công ty đã chủ động áp dụng hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn Châu Âu BSCI đối với người lao động, được tổ chức quốc tế Intertek đánh giá định kỳ hàng năm.

Nhờ vậy người lao động trong Công ty có tâm lý yên tâm làm việc, tâm huyết và gắn bó với Công ty.

1.2 Đánh giá kết quả tiêu thụ:

a/ Đối với thị trường truyền thống:

(Thị trường nội địa, Lào và Cambodia)

Năm 2025, thị trường tiêu thụ pin truyền thống tiếp tục xu hướng suy giảm so với năm 2024. Sản lượng tiêu thụ giảm ở cả ba chủng loại sản phẩm chính gồm R20 (D size), R6 (AA size) và R03 (AAA size), trong đó mức giảm rõ nhất thuộc về dòng R03 và R20. Xu hướng này diễn ra trên hầu hết các khu vực thị trường nội địa, đồng thời các thị trường xuất khẩu truyền thống như Lào và Cambodia cũng ghi nhận mức tiêu thụ thấp hơn so với năm trước.

Đối với pin R20, nhu cầu tiếp tục giảm theo xu thế dài hạn do vòng đời sản phẩm suy giảm và sự thay thế của các thiết bị sử dụng nguồn điện lưới hoặc thiết bị sạc điện. Các thiết bị sử dụng pin R20 trong đời sống dân dụng ngày càng ít xuất hiện trên thị trường.

Đối với pin R6, mặc dù vẫn là chủng loại chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tiêu thụ, sức mua trong năm 2025 giảm trên diện rộng do nhu cầu từ các thiết bị tiêu dùng (đồ chơi, micro karaoke và thiết bị điện tử dân dụng) không tăng trưởng như các năm trước.

Đối với pin R03, sản lượng tiêu thụ giảm so với năm 2024 do năm 2024 đã ghi nhận mức tăng trưởng đột biến từ các yếu tố mang tính thời điểm (thiếu hụt nguồn cung một số

thương hiệu pin nhập khẩu và sự bùng nổ của một số dòng đồ chơi sử dụng pin AAA). Sang năm 2025 khi các yếu tố này không còn, thị trường quay trở lại xu hướng tiêu thụ bình thường và có thể có dư địa tăng trưởng trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Ngoài các yếu tố mang tính xu hướng của thị trường, một số yếu tố khách quan trong năm 2025 cũng ảnh hưởng đáng kể đến kết quả tiêu thụ, bao gồm:

Từ cuối Quý I/2025, Chính phủ tăng cường kiểm soát chính sách thuế khoán đối với hộ kinh doanh cá thể, đồng thời khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp nhằm nâng cao tính minh bạch và bình đẳng trong nghĩa vụ thuế. Trong giai đoạn chuyển đổi, nhiều đại lý và hộ kinh doanh phải điều chỉnh mô hình hoạt động và phương thức hạch toán, làm cho hoạt động thương mại trên thị trường có thời điểm chững lại, qua đó ảnh hưởng nhất định đến kết quả tiêu thụ sản phẩm.

Trong giai đoạn cuối Quý III – đầu Quý IV/2025, ba cơn bão mạnh liên tiếp đổ bộ vào Việt Nam trên diện rộng, từ khu vực miền núi phía Bắc đến các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, đúng vào thời điểm mùa Trung Thu – giai đoạn cao điểm tiêu thụ các sản phẩm R6 và R03. Điều kiện thời tiết bất lợi đã làm gián đoạn hoạt động thương mại và các hoạt động tiêu dùng, dẫn đến sức mua trên thị trường giảm đáng kể so với dự kiến.

Đến cuối Quý IV/2025, tình hình thị trường bắt đầu dần ổn định khi hệ thống phân phối thích nghi với các yêu cầu quản lý mới. Dự kiến từ năm 2026, môi trường kinh doanh sẽ ổn định hơn về mặt chính sách, đồng thời việc tăng cường kiểm soát hàng giá, hàng lậu sẽ góp phần tạo lập một thị trường minh bạch và cạnh tranh bình đẳng hơn.

b/ Đối với xuất khẩu

Xuất khẩu tại chỗ:

Sản lượng xuất khẩu vào các khu chế xuất giảm 77,5% do các nhà máy tại các khu chế xuất điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo đó giảm các sản phẩm có sử dụng pin dòng pin Carbon R03 và R6 do công ty sản xuất và thay thế bằng dòng pin sạc hoặc nguồn pin năng lượng khác. Mặc dù vậy sản lượng xuất khẩu gián tiếp vào các khu chế xuất có qui mô khá khiêm tốn (ước tính 1% tổng sản lượng) nên việc sụt giảm này không ảnh hưởng quá lớn đến tổng sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Xuất khẩu qua GP:

Sản lượng suy giảm đáng kể (giảm 28,7%) do các yếu tố suy giảm sức mua ở thị trường xuất khẩu và ảnh hưởng của chính sách bảo hộ của các thị trường nhập khẩu lớn, chiến tranh thương mại thông qua chính sách thuế quan giữa các nước lớn (đặc biệt là Trung Quốc và Hoa Kỳ).

Ngoài việc xuất khẩu gián tiếp vào khu chế xuất và xuất khẩu qua đối tác chiến lược thuộc Tập đoàn pin quốc tế GP, năm 2025 Công ty ghi nhận đã nối lại việc xuất khẩu trực tiếp vào Thị trường Ấn độ cho đối tác khách hàng cũ sau một số năm gián đoạn. Sản lượng xuất khẩu trực tiếp này chiếm tỷ trọng 3% tổng sản lượng xuất khẩu năm 2025 tạo tiền đề thuận lợi cho việc chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu trong tương lai.

c/ Đối với Pin thương hiệu GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam

Công ty đã hợp tác chặt chẽ với đối tác trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự bán hàng, từng bước mở rộng thị trường thông qua việc mở mới các nhà phân phối cho kênh bán hàng siêu thị, nhà sách... Đối tác GP cung cấp nguồn lực tài chính đảm bảo xây dựng được bước giá và chính sách chiết khấu phù hợp với diễn biến thị trường đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm cũng như quảng bá được thương hiệu hình ảnh sản phẩm đến thị trường. Đối tác GP tiếp tục đầu tư nguồn lực tài chính và nhân sự cho hoạt động Marketing nhằm mở rộng qui mô tiêu thụ nhãn hàng GP tại Việt Nam. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm GP Nhập khẩu tăng 27% so với năm 2024 là tín hiệu khá tích cực tuy nhiên đóng góp không nhiều vào tổng doanh thu cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

1.3 Chỉ tiêu doanh thu:

Tổng doanh thu đạt: 422,04 tỷ đồng, giảm 34,7 tỷ đồng so với năm 2024, bao gồm:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	361,598,923,381	422,316,025,664
Doanh thu bán hàng hóa	13,037,122,957	10,131,771,021
Doanh thu bán vật tư, phế liệu	41,390,080,445	21,040,024,304
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6,016,779,759	3,318,612,864
	422,042,906,542	456,806,433,853

1.4 Về chỉ tiêu Hiệu quả:

Mục tiêu năm 2025 đề ra tại Nghị quyết ĐHĐ Cổ đông là 54,1 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Kết quả lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 44,4 tỷ đồng, giảm 9,7 tỷ đồng so với NQ ĐHĐCĐ, giảm 28,8 tỷ so với năm 2024 và giảm 3,3 tỷ đồng so với kế hoạch điều chỉnh của HĐQT.

Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm, do giá nguyên liệu đầu vào chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành như Kẽm thỏi ... tăng hơn 13% so với năm 2024 và một số nguyên nhân khác như trích nộp phí hơn 3,4 tỷ đồng vào quỹ bảo vệ môi trường theo quy định bằng 1% Doanh thu Pin Con thỏ và Pin GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Nội địa

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ đạt 61%.

1.5 Nộp ngân sách Nhà nước: Tổng nộp ns năm 2025: 40,4 tỷ đồng giảm 7,7 tỷ đồng so với năm 2024 chủ yếu do giảm doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động SXKD giảm dẫn đến giảm thuế GTGT và thuế TNDN.

1.6 Về đầu tư:

Danh mục đầu tư hoàn thành năm 2025

S/TT	Mã tài sản	Tên tài sản	Ngày tăng	Nguyên giá	Diễn giải
	L02	Máy móc, thiết bị		3,211,034,134	
1	TSCD1000	Máy đập đùng APA60	01/03/2025		Mua mới
2	TSCD1002	Máy dán nhãn nhôm 600c/p	01/04/2025		Mua mới
3	TSCD998	Dây chuyền thành phẩm R6p - 650 cái/ phút	10/01/2025		Mua mới
4	TSCD999	Máy cắt vĩa ống kẽm R20 năng suất 80c/p	01/01/2025		Mua mới
	L03	Phương tiện vận tải		380,038,182	
5	TSCD1004	Xe ôtô Van nhãn hiệu Thaco	01/07/2025		Mua mới
	L04	Thiết bị, dụng cụ quản lý		129,800,000	
6	TSCD1001	máy chủ Dell PowerEdge	01/04/2025		Mua mới
	L05	TSCD hữu hình khác		918,003,601	
7	TSCD1003	Hệ thống xử lý bụi và khí thải	01/07/2025		Mua mới
		Tổng cộng:		4,638,875,917	

Các hạng mục mới đầu tư đã đưa vào vận hành, khai thác phát huy hiệu quả ngay trong quá trình sử dụng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Tiền mặt	177,423,633	126,456,149
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9,379,485,746	14,913,084,405
Các khoản tương đương tiền	8,000,000,000	5,000,000,000
	<u>17,556,909,379</u>	<u>20,039,540,554</u>

Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 8.000.000.000 VND được gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Thanh Trì với lãi suất 4,75%/năm.

PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	6,020,646,293	-	6,644,460,915	-
- Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	1,114,459,741	-	118,641,267	-
- GPI International Limited	1,478,032,883	-	6,525,819,648	-
- GP Battery Marketing (HK) Limited	3,428,153,669	-	-	-
Bên khác	5,422,014,668	(72,103,300)	5,826,901,845	(29,850,885)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Hoàng Anh	1,026,312,920	-	908,792,720	-
- Nguyễn Thị Cúc	-	-	671,246,704	-
- Công ty TNHH Khánh Pin	591,104,893	-	-	-
- Phải thu khách hàng	3,804,596,855	(72,103,300)	4,246,862,421	(29,850,885)
	11,442,660,961	(72,103,300)	12,471,362,760	(29,850,885)



TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác	188,202,731	-	1,022,460,725	-
- PINGXIANG SHI	-	-	906,228,419	-
- Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên VIMICO	79,361,831	-	60,407,437	-
- Công ty TNHH INTERTEK Việt Nam	-	-	48,803,969	-
- Các đối tượng khác	108,840,900	-	7,020,900	-
	188,202,731	-	1,022,460,725	-

PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi tiết theo nội dung				
Phải thu về lãi tiền gửi	518,902,085	-	1,320,049,315	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	198,514,248	-	199,790,964	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	29,194,125	-	27,396,870	-
Phải thu về bảo hiểm thất	19,227,000	-	17,328,920	-
Tạm ứng	131,700,426	-	265,656,304	-
Ký cược, ký	1,255,700,000	-	1,255,700,000	-
Phải thu khác	97,505,073	-	156,470,066	-
	2,250,742,957	-	3,242,392,439	-

NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Hồ Tuấn Kiệt	10,000,000	-	10,000,000	-
- Hoàng Phú Giáp	10,000,000	-	10,000,000	-
- Công ty TNHH Thời trang xanh VN	99,611,000	69,727,700	-	-
- Các khoản khác	34,589,116	12,369,116	9,850,885	-
	154,200,116	82,096,816	29,850,885	-

HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	85,930,238,961	(240,047,728)	72,343,683,508	(240,047,728)
Công cụ, dụng cụ	105,819,892	-	58,309,321	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2,593,810,271	-	2,991,849,757	-
Thành phẩm	26,410,581,663	-	13,200,513,054	-
Hàng hoá	8,904,968,640	-	3,714,740,709	-
	123,945,419,427	(240,047,728)	92,309,096,349	(240,047,728)

TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí làm hồ sơ, giấy phép	276,780,000	402,861,600
- Chi phí làm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường	-	402,861,600
- Chi phí làm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép PCCC	276,780,000	-
Mua sắm tài sản cố định	-	2,353,438,008
- Hệ thống dây chuyền máy đóng gói pin R6 650 và máy cắt via	-	2,353,438,008
	276,780,000	2,756,299,608

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
	VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	310,946,712
Số dư cuối năm	310,946,712
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	127,518,552
- Khấu hao trong năm	21,370,272
Số dư cuối năm	148,888,824
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	183,428,160
Tại ngày cuối năm	162,057,888

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 97,244,000 VND.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	11,895,731,167	59,023,018,088	6,514,930,599	455,113,364	77,888,793,218					
- Mua trong năm	-	1,831,347,647	380,038,182	129,800,000	2,341,185,829					
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2,297,690,088	-	-	2,297,690,088					
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2,465,798,127)	-	-	(2,465,798,127)					
Số dư cuối năm	11,895,731,167	60,686,257,696	6,894,968,781	584,913,364	80,061,871,008					
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	11,895,731,167	50,875,579,349	5,547,365,587	433,237,372	68,751,913,475					
- Khấu hao trong năm	-	2,904,877,078	293,972,654	32,625,006	3,231,474,738					
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2,465,798,127)	-	-	(2,465,798,127)					
Số dư cuối năm	11,895,731,167	51,314,658,300	5,841,338,241	465,862,378	69,517,590,086					
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	-	8,147,438,739	967,565,012	21,875,992	9,136,879,743					
Tại ngày cuối năm	-	9,371,599,396	1,053,630,540	119,050,986	10,544,280,922					

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 51.465.253.348 VND.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/

- Phân tích nợ xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay '

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	80,683,960	77,759,748
Chi phí mua bảo hiểm	17,188,420	26,462,719
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	84,085,897	319,167,676
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	77,333,333	115,079,167
	<u>259,291,610</u>	<u>538,469,310</u>
Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	206,854,167	345,132,996
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	2,206,003,329	1,217,407,513
Chi phí trả trước dài hạn khác	1,182,601,253	146,612,827
	<u>3,595,458,749</u>	<u>1,709,153,336</u>

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	4,027,278,574	4,027,278,574	1,294,232,356	1,294,232,356
Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	703,803,742	703,803,742	1,294,232,356	1,294,232,356
GPI International (Shenzhen) Limited	3,323,474,832	3,323,474,832	-	-
Bên khác	10,192,531,685	10,192,531,685	12,186,732,382	12,186,732,382
V-RESOURCE LIMITED	-	-	6,662,745,600	6,662,745,600
GUANGXI GUILIU NEW MATERIAL CO., LTD	7,036,328,520	7,036,328,520	3,990,555,180	3,990,555,180
Công ty TNHH Hoá chất Ngọc Việt	1,313,326,054	1,313,326,054	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	1,842,877,111	1,842,877,111	1,533,431,602	1,533,431,602
	14,219,810,259	14,219,810,259	13,480,964,738	13,480,964,738

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp đầu kỳ		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	11,208,103,477	11,208,103,477			11,208,103,477		-	-		
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	398,369,001	-	757,780,227	757,780,227			757,780,227		398,369,001	-		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	4,927,300,318	9,312,562,482	9,312,562,482			11,927,300,318		-	2,312,562,482		
Thuế Thu nhập cá nhân	-	78,032,956	1,486,033,152	1,486,033,152			1,533,408,747		-	30,657,361		
Thuế Tài nguyên	-	-	4,613,850	4,613,850			4,613,850		-	-		
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	4,299,561,469	4,299,561,469			4,299,561,469		-	-		
Các loại thuế khác	-	-	4,000,000	4,000,000			4,000,000		-	-		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4,356,206	29,864,393	29,864,393			34,220,599		-	-		
	398,369,001		5,009,689,480	27,102,519,050			29,768,988,687		398,369,001			2,343,219,843

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại	662,976,134	1,974,152,762
Chi phí phải trả khác	290,799,894	952,555,889
	953,776,028	2,926,708,651

PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	199,095,891	154,230,024
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4,551,907,988	5,815,781,542
Có tức, lợi nhuận phải trả	14,537,600,000	14,524,907,000
Phải trả phụ cấp Hội đồng quản trị không tham gia điều hành	156,000,000	141,000,000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	157,443,398	136,117,111
	19,602,047,277	20,772,035,677

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

+ Về cơ cấu tổ chức:

Công ty đã xây dựng và tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty cổ phần với mục tiêu đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu quản trị doanh nghiệp đối với công ty niêm yết.

+ Về công nghệ và quản lý chất lượng:

Hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 vẫn được duy trì và thường xuyên được kiểm toán đánh giá nội bộ, qua kiểm toán nội bộ đã phát hiện chỉ ra những điểm không phù hợp, những lỗi của người lao động để từ đó xử lý vi phạm và đề ra ngay biện pháp khắc phục phòng ngừa và cải tiến nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.

Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, quản lý sản xuất và định mức vật tư nên trong năm không để xảy ra sự cố chất lượng sản phẩm ở mức độ nghiêm trọng, tỷ lệ phế phẩm đạt mục tiêu và sử dụng định mức vật tư đúng quy định tại tất cả các đơn vị sản xuất. Pin xuất khẩu và pin nội địa đều đạt tiêu chuẩn và yêu cầu của khách hàng

Từ năm 2020, Công ty đã sản xuất nhiều lô pin R6 xuất khẩu theo tiêu chuẩn IEC60086-2:2015 và đều đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn và yêu cầu của khách hàng.

Đã hoàn thành các bước nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, đánh giá nghiệm thu sản phẩm pin không chỉ tại Công ty và tại STC – Trung tâm kỹ thuật Singapore. Từ ngày 30/11/2024, Công ty đã chính thức không sử dụng chỉ trong sản xuất pin để sản xuất pin không chỉ và trở thành Đơn vị đầu tiên trong ngành Pin Việt Nam chủ động làm chủ và cung ứng ra thị trường sản phẩm Pin Carbon Zinc không chì.

+ Về vấn đề môi trường:

Công ty luôn quan tâm và thực hiện nghiêm túc việc duy trì công tác bảo vệ môi trường theo qui định của pháp Luật. Công ty đã Đầu tư hệ thống đường nước và máy bơm nước cứu hỏa phục vụ công tác PCCC và đã Đầu tư trạm xử lý nước thải sinh hoạt để đảm bảo chất lượng nước xả thải ra môi trường đạt qui chuẩn thủ đô Hà Nội. Đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống xử lý bụi và khí thải cho khu vực sản xuất bột cực dương với tổng mức đầu tư ~ 1 tỷ đồng nhằm không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động cũng như thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

+ Về chính sách đối với người lao động (BSCI):

Công ty đã chủ động tiếp cận và áp dụng hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn Châu Âu BSCI. Các chính sách đối với người lao động được Công ty tuân thủ theo Luật lao động, NQLĐ và Thỏa ước lao động tập thể.

Tổ chức Intertek đã hoàn thành đánh giá việc tuân thủ BSCI tại công ty cho năm 2025, đã ban hành báo cáo đánh giá vào hệ thống BSCI toàn cầu, mã số báo cáo 704-000016-001, kết quả đánh giá đạt mức C, có giá trị hiệu lực trong vòng 1 năm từ ngày 7/2/2026 đến 7/2/2027.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	SS với thực hiện năm 2025	
				Tăng/Giảm	Tỷ lệ ± %
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	1000 viên	326.012	27.289	+9,2%
2	Tổng Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	500	78	18,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	38	-6,4	14,4%
4	Cổ tức dự kiến	%	40	0	0

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): **Không**

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tổng lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt tại Công ty ước tính 87 m³/ ngày.

- Tổng tiêu thụ nước trong năm 2025: 23.416 m³

Công ty luôn quan tâm và thực hiện nghiêm túc việc duy trì công tác bảo vệ môi trường theo qui định của pháp Luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã xây dựng được quy chế tiền lương hợp lý được Hội nghị Người Lao động hàng năm thông qua. Qua đó vấn đề việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo. - Tổng chi phí cho người lao động (bao gồm tổng quỹ lương và Cơm ca): 46,18 tỷ đồng; Thu nhập bình quân 14,69 trđ/người/tháng giảm 1,87% so với năm 2024..

Quỹ khen thưởng phúc lợi được bổ sung đáng kể qua việc nâng tỷ lệ trích lập trong quá trình phân phối lợi nhuận góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng quan tâm, chăm sóc của Công ty dành cho người lao động.

Các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, điều kiện làm việc được đảm bảo. Nhờ vậy người lao động trong Công ty có tâm lý yên tâm làm việc gắn bó với Công ty.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn cũng được vận hành đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người lao động qua đó không để xảy ra hiện tượng mâu thuẫn, xung đột lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Công ty đã chủ động tiếp cận và áp dụng hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn Châu Âu BSCI. Các chính sách đối với người lao động được Công ty tuân thủ theo Luật lao động, NQLĐ và Thỏa ước lao động tập thể.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty hoạt động tại địa phương với thời gian 65 năm luôn được chính quyền địa phương đánh giá cao về trách nhiệm cộng đồng. Một số lượng không nhỏ CBCNV của Công

ty hiện còn đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu tại Khu tập thể Công ty cũng được Công ty quan tâm về điều kiện sinh hoạt thông qua các công trình phúc lợi như nhà Văn Hóa, Sân chơi tập thể .v.v. hoặc thăm hỏi quà tết hàng năm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1 Về mục tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận:

Năm 2025 có sự suy giảm đáng kể với tất cả các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Qua các phiên họp định kỳ hàng tháng, hàng quý, HĐQT ghi nhận các nguyên nhân chủ đạo tác động đến sự suy giảm nêu trên hầu như là những yếu tố khách quan bao gồm:

- Sự suy giảm về sức mua trên thị trường;
- Sự phục hồi nguồn cung của các sản phẩm nhập khẩu;
- Sự điều chỉnh phương thức, mô hình bán hàng của hệ thống phân phối khi Nhà nước chủ trương hạn chế chính sách thuế khoán, tăng cường tính minh bạch trong môi trường kinh doanh thương mại;
- Ảnh hưởng của chính sách bảo hộ, áp thuế nhập khẩu của các nước lớn;
- Nguyên liệu đầu vào biến động mạnh theo xu thế tăng do ảnh hưởng của các cuộc xung đột vũ trang trên diện rộng cũng như do biến động tỷ giá giữa VND với USD và CNY.
- Ảnh hưởng nghiêm trọng từ yếu tố thời tiết cực đoan bão lũ trên diện rộng.

HĐQT ghi nhận kết quả tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2025 là khá phù hợp với tình hình thực tế phát sinh trong năm. Một số kết quả tích cực trong điều hành góp phần hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực nêu trên tới kết quả SXKD của Công ty gồm:

- Tổ chức sản xuất linh hoạt, hài hòa đảm bảo cơ cấu tồn kho hợp lý đáp ứng kịp thời đầy đủ nhu cầu tăng trưởng của Thị trường đặc biệt là trong Q1 và Q4 năm 2025.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí sản xuất, quản lý môi trường và trách nhiệm xã hội theo đúng quy định.
- Kiểm soát tốt chi phí bán hàng, xây dựng chính sách chiết khấu hợp lý hiệu quả qua đó tiết giảm được chi phí bán hàng nhưng vẫn đảm bảo được khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Tuy nhiên HĐQT tại các phiên họp thường kỳ đã chỉ ra những bất cập trong điều hành mà Ban Giám đốc cần nghiêm túc tiếp thu, khắc phục nhằm phát huy hơn nữa những lợi thế của Công ty đồng thời hạn chế tối đa những rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ phát sinh gây ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

1.2 Về đầu tư:

Trong năm, Công ty đã hoàn tất đầu tư 7 hạng mục tài sản cố định bao gồm 4 hạng mục máy móc thiết bị, 1 hạng mục thiết bị xử lý bụi và khí thải, 1 phương tiện vận tải và 1 máy chủ server phục vụ quản lý. Tổng giá trị đầu tư hoàn thành là 4,64 tỷ đồng.

HDQT đánh giá các khoản đầu tư nêu trên là cần thiết và phù hợp với nhu cầu của Công ty. Các khoản đầu tư cũng đã phát huy được hiệu quả góp phần bình ổn sản xuất, từng bước nâng cao năng suất lao động và đảm bảo an toàn cho hoạt động của Công ty.

1.3 Vấn đề niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán: Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ tháng 3 năm 2019. Khối lượng giao dịch trong năm không lớn do các Cổ đông nắm giữ cổ phần của Công ty chủ yếu với mục đích đầu tư dài hạn.

Trong năm Công ty không bị UBCKNN hoặc Sở GDCK Hà Nội nhắc nhở hay xử phạt hành chính vì vi phạm các quy định đối với công ty niêm yết.

1.4 Công tác cán bộ: BGD đã chủ động hoàn thiện qui hoạch, kiện toàn nhân sự quản lý để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

1.5 Về lao động và việc làm: Việc làm và thu nhập cho người lao động được đảm bảo và duy trì ở mức khá cao so với mặt bằng chung tại địa phương. Đội ngũ công nhân viên lao động có tay nghề, kỹ năng tốt đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các phiên họp của HDQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, các quyết định của HDQT đối với Ban giám đốc. Hội đồng Quản trị ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HDQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HDQT để HDQT quyết định;

- HDQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và yêu cầu giám đốc và BGD phải có biện pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Chủ động bố trí nhân sự bám sát diễn biến giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm phản ứng kịp thời và có hiệu quả nhất nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGD cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc, đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một cách hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.
- HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.
- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giải quyết.
- Chủ động nghiên cứu phương án nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ tới bao gồm số lượng, cơ cấu làm cơ sở, căn cứ trình ĐHCĐ khi HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 kết thúc.
- Chủ động xây dựng phương án nhân sự Ban điều hành phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.
- KIỆN TOÀN MỘT SỐ PHÒNG, PHÂN XƯỞNG, XÂY DỰNG QUY HOẠCH VÀ ĐẠO TẠO CÁN BỘ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY TRÊN CƠ SỞ CÁN BỘ HIỆN CÓ VÀ CÓ NĂNG LỰC TRÌNH ĐỘ, CÓ NGUYỆN VỌNG LÀM VIỆC VÀ CÔNG HIẾN CHO CÔNG TY KỂ CẢ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN ĐÃ ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU.
- Công tác điều hành và quản lý, công ty thường xuyên đánh giá định kỳ các nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh, các biện pháp điều hành, tìm ra nguyên nhân các mục tiêu không đạt được, các vấn đề còn tồn tại, biện pháp giải quyết, xác định trách nhiệm của cá nhân đơn vị.
- Chủ động nghiên cứu, nắm bắt chủ chương, chính sách chung của Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh qui hoạch, di dời các cơ sở sản xuất khỏi địa chỉ hiện tại, trên cơ sở đó chủ động lên phương án chuẩn bị, tiếp nhận địa chỉ sản xuất mới, lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, cân đối nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo thẩm quyền một cách kịp thời.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phần năm giữ, tỉ lệ nắm giữ
			Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	29/04/2022	25/04/2025	364,350 CP (5,02%)
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	TV HĐQT	29/04/2022		117,980 CP (1,63%)
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	TV HĐQT	29/04/2022		2,223 CP (0,03%)
4	Ông: Võ Khánh Toàn	TV HĐQT	29/04/2022		19.600 CP (0,27%)
5	Bà Quek Guet Nghoh	TV HĐQT không điều hành	29/04/2022		0 CP (0%)
6	Ông Lam Hin Lap Michael	Chủ tịch HĐQT TV độc lập	29/04/2022	Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/02/2025	0 CP (0%)
7	Ông Edward Lam Wai Man	TV HĐQT độc lập	05/06/2023		0CP (0%)
8	Ông Nguyễn Thanh Quang	TV HĐQT	25/04/2025		11.463 CP (0,16%)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	1/15	6.7%	Miễn nhiệm ngày 25/04/2025 theo nghị quyết ĐHĐCĐ
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	15/15	100%	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	15/15	100%	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	14/15	93%	Đi công tác
5	Bà Quek Guet Nghoh	15/15	100%	
6	Ông Lam Hin Lap Michael	15/15	100%	
7	Ông Lam Wai Man Edward	14/15	93%	Đi công tác
8	Ông Nguyễn Thanh Quang	11/15	73%	Bỏ nhiệm ngày 25/04/2025 theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm 2025, HĐQT tổ chức 15 phiên họp với nội dung chính như sau:

Nội dung phiên họp lần 1 ngày 14/01/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo quản trị năm 2024.

- Tổng hợp lại các nội dung đã được thông qua phiên họp tháng 12 bằng Email.
- Thông qua kết quả quý IV và năm 2024.
- Các nội dung về đầu tư.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Kế hoạch Đại hội Đồng cổ đông năm 2025.
- Công tác nhân sự HĐQT

Nội dung phiên họp lần 2 ngày 05/02/2025.

- Xin ý kiến và biểu quyết của các thành viên HĐQT qua Email về các nội dung:
 - + Ngày 4/2/2025 Ông Phạm Văn Nghĩa Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Pin Hà Nội có gửi đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT tới phòng Tổ chức hành chính công ty và qua Email tới các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
 - + HĐQT bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm theo khoản 4 điều 30 Điều lệ công ty Cổ phần Pin Hà Nội.

Nội dung phiên họp lần 3 ngày 10/02/2025.

- Thảo luận và thông qua các nội dung sau:
 - + Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo đơn từ nhiệm của ông Phạm Văn Nghĩa ngày 2 tháng 2 năm 2025.
 - + Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Lam Hin Lap Michael thay thế ông Phạm Văn Nghĩa theo đơn từ nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2025.

Nội dung phiên họp lần 4 ngày 06/03/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Thảo luận và biểu quyết về việc chốt số lượng thành viên HĐQT là 7 thành viên;
- Kiện toàn công tác nhân sự:
 - + Thảo luận và quyết định bầu bổ sung thành viên HĐQT.
 - + Thảo luận và Quyết định bổ nhiệm thư ký công ty;
 - + Thảo luận và Quyết định bổ nhiệm Người quản trị công ty.
 - + Thảo luận và quyết định bổ nhiệm người Công bố thông tin.
- Thảo luận thông qua báo cáo kết quả tháng 1 và tháng 2 năm 2025

- Thảo luận thông qua Sản lượng kế hoạch năm 2025.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua việc Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 28/03/2025 để phục vụ mục đích Tổ chức Đại Hội Đồng cổ đông năm 2025 vào ngày 25/4/2025.
- Phân công công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Nội dung phiên họp lần 5 ngày 21/03/2025

- Thảo luận, soát xét và thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình, Chương trình của Đại hội.
- Thảo luận và thông qua dự thảo sửa đổi điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025
- Phân công tổ chức Đại hội.

Nội dung phiên họp lần 6 ngày 25/ 4/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông.
- Tóm tắt các mục hành động.
- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025 với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ.

Nội dung phiên họp lần 7 ngày 19/06/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Giám đốc báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 5, dự kiến tháng 6 và dự kiến 6 tháng đầu năm.
- Báo cáo đánh giá về công tác thị trường truyền thống 5 tháng, tháng 6 và dự báo xu thế 6 tháng cuối năm.
- Báo cáo về nội dung liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, tỷ lệ phế phẩm trong sản xuất và tiến độ xin cấp giấy phép Môi trường, Phòng cháy chữa cháy.

Nội dung phiên họp lần 8 ngày 18/07/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Kết quả SXKD Q2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025.
- Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2025.
- HĐQT phê duyệt ủy quyền cho Giám đốc tham gia đấu giá mua kèm thời cho 6 tháng cuối năm 2025.

- Báo cáo quản trị bán niên.
- Thảo luận biện pháp rút ngắn thời gian giao hàng đối với dự án xuất khẩu Pin Spicelite vào Ấn Độ.
- Báo cáo các yêu cầu liên quan đến giấy phép Môi trường.

Nội dung phiên họp lần 9 ngày 26/08/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD T7, Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 8.
- BC đánh giá về công tác thị trường truyền thống tháng 7 và biện pháp tiêu thụ tháng 8.
- Dự kiến kế hoạch cụ thể các đơn hàng xuất khẩu sẽ có từ tháng 8 đến hết năm.
- Cập nhật báo cáo tình hình gia hạn giấy phép BIS.
- Thông qua BCTC Quý II/2025 đã được kiểm toán

Nội dung phiên họp lần 10 ngày 26/09/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD T8, Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 9.
- Biên bản kiểm soát 6 tháng đầu năm 2025 của ban kiểm soát.

Nội dung phiên họp lần 11 ngày 15/10/2025 (họp qua email).

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Xin ý kiến của các thành viên HĐQT qua email về việc thay đổi mẫu dấu do thay đổi địa giới hành chính.

Nội dung phiên họp lần 12 ngày 31/10/2025.

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD T9, Quý 3 và 9 tháng. Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 10;
- Báo cáo kế hoạch SXKD Q4 và điều chỉnh kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo sơ bộ kế hoạch SXKD năm 2026 theo quy định của Điều lệ Công ty

Nội dung phiên họp lần 13 ngày 18/11/2025 (họp qua email).

Thảo luận và thông qua các nội dung sau

- Báo cáo kết quả SXKD tháng 10. Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 11.
- Báo cáo kế hoạch, thời gian dự kiến trong tuần đầu tháng 12 về nội dung làm việc của Ban giám đốc và phòng chức năng với một số nhà cung cấp vật tư nguyên liệu và cung cấp thiết bị tại Trung Quốc.
- Báo cáo về việc lập KH triển khai phát triển SP mới Pin kiểm nhãn hiệu Con Thỏ tại Việt Nam.
- Báo cáo đánh giá kết quả công việc đang thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách.

Nội dung phiên họp lần 14 ngày 21/11/2025 (họp qua email).

Thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của công ty liên doanh (Công ty TNHH Pin GP (Vietnam)).

Nội dung phiên họp lần 15 ngày 22/12/2025 (họp qua email).

Thảo luận và thông qua các nội dung sau

- Báo cáo kết quả SXKD của tháng 11, lũy kế 11 tháng,
- Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 12.
- Giám đốc báo cáo về kết quả chuyển công tác tại Trung quốc
- Giám đốc báo cáo đề xuất về việc chi trả tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2025 với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ.
- Xử lý nợ khó đòi và trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ - HĐQT	10/02/2025	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.	100%
2	02/2025/NQ - HĐQT	06/03/2025	Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 28/3/2025 để phục vụ mục đích tổ chức Đại hội Đồng cổ đông năm 2025.	100%
3	03/PHN - HĐQT	06/03/2025	Bổ nhiệm thư ký công ty kiêm người được ủy quyền công bố thông tin .	100 %
4	04/PHN - HĐQT	06/03/2025	Bổ nhiệm Người quản trị công ty.	100 %
5	05/PHN - HĐQT	06/03/2025	Bổ nhiệm Ủy viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2022-2027.	100 %

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	13/2025/NQ - HĐQT	25/04/2025	Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 26/05/2025 để chi trả cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền.	100 %
7	13A/2025/NQ - HĐQT	25/04/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.	100%
8	14/2025/NQ – HĐQT (thay thế cho NQ số 13/2025/NQ – HĐQT ngày 25/4/2025)	02/06/2025	Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 26/05/2025 để chi trả cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền	100 %
9	15/PHN-HĐQT	15/10/2025	Thay đổi mẫu dấu của doanh nghiệp	100%
10	16/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 và phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026	100%
11	17/2025/NQ-HĐQT	23/12/2025	Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 26/01/2026 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải Trưởng ban; Trình độ: Cử nhân chuyên ngành Tài Chính - Kế toán

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: 34.965 CP

2- Ông Nguyễn Thanh Đức Ủy viên; Trình độ Kỹ sư Điện hóa

Chức vụ Trưởng Phòng KTCN-MT-KCS. Số cổ phần sở hữu: 8.303 CP

3- Ông Huỳnh Tín Đình Ủy viên;

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Căn cứ vào điều 38 Điều lệ Công ty, căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thường xuyên trao đổi, góp ý kiến về trường ban để tổng hợp.

Hoạt động của Ban kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định về pháp luật, Điều lệ Công ty.

Tổ chức phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, kết quả kiểm tra, kiểm soát được gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.

Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập và luôn phối hợp với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát luôn được Công ty cung cấp thông tin, tài liệu chính xác, kịp thời để phục vụ việc kiểm tra, kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về sự giám sát của mình.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Báo cáo về thu nhập của các UVHĐQT; BKS năm 2025:

Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 4 năm 2024;
- Quyết định số 13B/2025/HĐQT-PHN ngày 25 tháng 04 năm 2025 về Tổng Đơn giá tiền lương áp dụng cho năm 2025;
- Phụ cấp HĐQT và BKS theo Quyết định số 03/QĐ – HĐQT của HĐQT, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của HĐQT về thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS.

Theo đó:

- Tiền lương: Các thành HĐQT và BKS không hưởng lương chuyên trách mà chỉ hưởng lương theo cương vị, chức vụ trong điều hành và quản lý tại Công ty.

Mức lương tháng hiện hành:

<i>Chức danh</i>	<i>Lương cơ bản</i>	<i>Thưởng</i>	<i>Cơ công nghiệp</i>	<i>Tổng</i>
Giám đốc	21,885,501	27,028,594	520.000	49.434.095
Phó giám đốc	17,496,447	21,608,112	520.000	39.624.559
Kế toán trưởng	14,477,208	14,650,934	520.000	29.648.142
Trưởng phòng – Quản đốc	13,470,796	12,325,778	520.000	26.316.574

- Phụ cấp HĐQT và BKS:

Chủ tịch HĐQT:	6.000.000/tháng
Ủy viên HĐQT:	4.000.000/tháng
Trưởng ban Kiểm soát:	4.000.000/tháng
Ủy viên Ban Kiểm soát:	3.000.000/tháng
Thư ký Công ty	2.000.000/tháng

- Ngoài ra đối với các UV HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành và quản lý còn được hưởng thù lao: 1.500.000đ/ngày làm việc khi tham dự các phiên họp do HĐQT triệu tập. Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 2.000.000 đ/ ngày làm việc thực tế.

Tình hình thu nhập thực tế của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 (Số đã chi trả):

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập của các thành viên trong Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và người quản lý khác của Công ty:		
Ông Lam Hin Lap Michael - Chủ tịch Hội đồng quản trị Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 11/02/2025	75,625,000	48,500,000
Ông Phạm Văn Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị Từ nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 10/02/2025	30,888,889	223,888,889
Ông Nguyễn Thanh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	653,330,940	649,122,885
Ông Nguyễn Cao Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	526,984,324	521,080,681
Ông Võ Khánh Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	545,829,393	541,388,812
Bà Quek Guet Ngho - Thành viên Hội đồng quản trị	50,062,500	75,062,500
Ông Lam Wai Man Edward - Thành viên Hội đồng quản trị	73,500,000	40,000,000
Ông Nguyễn Thanh Quang - Thành viên Hội đồng quản trị	371,131,966	-
Bà Nguyễn Thanh Hải - Trưởng Ban kiểm soát	161,333,332	201,888,888
Ông Nguyễn Thanh Đức - Thành viên Ban kiểm soát	358,044,200	36,000,000
Ông Huỳnh Tín Đình - Thành viên Ban kiểm soát	60,833,333	56,333,333

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Khánh Toàn	Thành viên HĐQT	18.600	0.26%	19.600	0.27%	Mua

2	Nguyễn Cao Sơn	Thành viên HĐQT	7.723	0.11%	2.223	0.03%	Bán
---	----------------	-----------------	-------	-------	-------	-------	-----

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

Các cổ đông lớn và người liên quan không có biến động.

Ghi chú: Biến động nắm giữ cổ phiếu của Công ty trong năm được tham chiếu từ danh sách do VSD chốt ngày ngày danh sách chốt ngày 27 tháng 12 năm 2024 tính cho số đầu năm và danh sách chốt ngày 26 tháng 1 năm 2026 tính cho số cuối năm.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **Không có**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin
- HĐQT, Ban Kiểm soát
- Lưu HC, Thư ký Công ty

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thanh Hùng